

Số: **300** /TB - VKSTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2017

THÔNG BÁO KINH NGHIỆM
Kiểm sát giải quyết vụ án

Kính gửi: - Viện kiểm sát nhân dân cấp cao 1, 2, 3
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương

Thông qua công tác kiểm sát xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án kinh doanh, thương mại. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 10) thông báo đến các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quá trình giải quyết vụ án cụ thể để nghiên cứu, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác kiểm sát giải quyết các vụ án kinh doanh, thương mại.

Vụ án "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn

Trụ sở: Số 927 Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Minh Danh

Bị đơn: ông Trần Văn Quân

Địa chỉ: Số 629B, Bà Hạt, phường 6, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Không Thị Nguyễn

Địa chỉ: Số 629B, Bà Hạt, phường 6, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 10/12/2010 giữa ông Trần Văn Quân và Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn có ký Hợp đồng tín dụng số 207/HĐTD-SCB-CNNR.10 vay số tiền là 2.600.000.000 đồng, lãi suất cho vay 20,4%/năm, lãi suất vay được điều chỉnh 3 tháng một lần, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay. Ngày 01/7/2011 hai bên ký phụ lục Hợp đồng tín dụng số 01/PLHĐ.10 điều chỉnh lãi suất cho vay lên 24,4%/năm. Ngày 01/7/2011 hai bên tiếp tục ký phụ lục Hợp đồng tín dụng số 02/PLHĐ.10 điều chỉnh lãi suất vay lên 27%/năm. Thời hạn vay 4 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, từ ngày 10/12/2010 đến ngày 10/12/2014 đáo hạn.

Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là căn nhà số 629B Bà Hạt, Phường 6, quận 10, TP. Hồ Chí Minh do ông Trần Văn Quân và bà Không Thị Nguyễn đứng tên quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 939/GCN-UB-ND do UBND Quận 10 cấp ngày 25/9/1993 theo Hợp đồng thế chấp

tài sản số 208/HĐTC-SCB-CNNR.10 ngày 10/12/2010 tại Phòng công chứng Sài Gòn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn cho rằng: ông Quân đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo quy định tại Điều 14 của hợp đồng tín dụng, trả tiền lãi không đều và không đúng hạn, tiền lãi trả đến ngày 01/7/2011 thì ngưng.

Ngày 07/11/2011, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Quân phải trả số tiền tính đến ngày 28/5/2012 là 3.568.841.400 đồng (trong đó: nợ gốc 2.600.000.000đ, lãi trong hạn 812.658.900đ, lãi quá hạn 151.469.900đ, phạt chậm trả lãi 4.712.600đ).

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 726/2012/KDTM-ST ngày 28/5/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định xử:

Buộc ông Quân phải trả số tiền là 3.564.128.800 đồng (trong đó: tiền vốn là 2.600.000.000 đồng và tiền lãi là 964.128.800 đồng).

Nếu ông Quân không có điều kiện thi hành án trả số tiền vốn và lãi cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh phát mãi tài sản thế chấp nêu trên. Từ ngày 29/5/2012 cho đến khi thi hành xong, nếu ông Quân và bà Nguyễn chưa trả dứt nợ trên thì còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi có Bản án sơ thẩm, ông Quân có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng tính lãi là quá cao.

Tại các phiên tòa phúc thẩm ngày 29/11/2012, 07/3/2013 và ngày 08/4/2013 ông Quân đều vắng mặt nên Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ khoản 3 Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án. Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Ngày 31/7/2015 Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhận được đơn của ông Quân đề ngày 09/02/2014 đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm đối với Quyết định số 80/2013/QĐPT-KDTM ngày 08/4/2013 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh với lý do:

- Ngân hàng đã giả chữ ký và chữ viết của ông để lập Phụ lục hợp đồng tín dụng số 02/PLHĐ.11 ngày 01/7/2011 tự tăng lãi xuất lên 27%/năm.

- Ba lần Tòa án triệu tập Ông đều có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do chính đáng.

Sau khi xem xét đơn đề nghị cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân tối cao thấy:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 thì “Lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố với loại cho vay tương ứng”. Tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng giữa ông Quân và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn mức lãi suất cho vay do Ngân hàng nhà nước công bố là 9%/năm, trường hợp bằng 150% của lãi suất cơ bản cũng không được vượt quá 13,5%/năm nên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức lãi suất 27%/năm là quá cao so với quy định, vi phạm nghiêm trọng Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 nhưng việc áp dụng pháp luật được Tòa án cấp sơ thẩm quyết định là không chính xác.

Tuy nhiên,

- Việc xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm thấy:

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2011 thì: “Trong thời hạn một năm, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu phát hiện vi phạm pháp luật trong bản án, quyết định đó thì đương sự có quyền đề nghị bằng văn bản với những người có quyền kháng nghị quy định tại Điều 285 của Bộ luật này để xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm”. Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 726/2012/KDTM-ST ngày 28/5/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực từ ngày 08/4/2013 theo Quyết định đình chỉ xét xử số 80/2013/QĐPT-KDTM của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến ngày 31/7/2015 Viện kiểm sát nhân dân tối cao mới nhận được đơn của ông Quân (theo Giấy biên nhận số 2797/GBN-VKS-KT ngày 31/7/2015 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao) là quá thời hạn xem xét theo quy định. Bên cạnh đó, Viện kiểm sát nhân dân tối cao cũng không nhận được văn bản do các cơ quan, tổ chức phát hiện vi phạm. Do vậy, không thể kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm mặc dù Bản án kinh doanh thương mại số 726/2012/KDTM-ST ngày 28/5/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có vi phạm.

- Việc xem xét theo thủ tục tái thẩm thấy:

Trong đơn đề nghị của ông Quân nêu ra 02 vấn đề đều thuộc tình tiết giám đốc thẩm, ngoài ra không có nội dung nào thể hiện có tình tiết mới làm thay đổi nội dung của vụ án để làm căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm.

Vấn đề cần rút kinh nghiệm:

Việc xác định thời hạn gửi đơn của đương sự để xem xét có kháng nghị hay không kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm:

Quyết định số 80/2013/QĐPT-KDTM ngày 08/4/2013 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc đình chỉ xét xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay kể từ ngày 08/4/2013. Theo đó Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 726/2012/KDTM-ST ngày 28/5/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực từ ngày 08/4/2013.

Theo quy định tại khoản 1, Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2011 thì: “Trong thời hạn một năm, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án

có hiệu lực pháp luật, nếu phát hiện vi phạm pháp luật trong bản án, quyết định đó thì đương sự có quyền đề nghị bằng văn bản với những người có quyền kháng nghị quy định tại Điều 285 của Bộ luật này để xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm” nhưng quá thời hạn quy định trên ông Quân mới có đơn đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao (31/7/2015) là quá thời hạn xem xét theo quy định. Mặt khác, trong vụ án này cũng không có Tòa án, Viện kiểm sát hoặc cá nhân, cơ quan tổ chức khác phát hiện có vi phạm pháp luật trong Bản án nêu trên theo quy định tại khoản 2 Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2011 nên không thể kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm được mặc dù Bản án kinh doanh thương mại số 726/2012/KDTM-ST ngày 28/5/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có vi phạm. Hiện tại, nội dung phát hiện bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật cần xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 327 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Từ vụ án cụ thể trên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 10) thông báo đến các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tham khảo rút kinh nghiệm. *tt*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Nguyễn Thị Thủy-Khiêm-PVT-VKSTC (thay b/c);
- Lãnh đạo Vụ và công chức Vụ 10;
- Văn phòng VKSTC (Phòng TM-TH);
- Lưu: VT, Vụ trưởng V10, V10, HSKS.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT
CÁC VỤ ÁN HÀNH CHÍNH, VỤ VIỆC KINH DOANH,
THƯƠNG MẠI, LAO ĐỘNG VÀ NHỮNG VIỆC KHÁC
THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT**



A handwritten signature in black ink, appearing to read "Phương Hữu Oanh", is written over a horizontal line.

Phương Hữu Oanh